

TRỌNG TÀI KINH TẾ
NHÀ NƯỚC
Số: 109/TT-PC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1990

THÔNG TƯ CỦA TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Hướng dẫn thi hành quyết định 18/HĐBT ngày 16/1/1990

của Hội đồng Bộ trưởng về việc ký kết và thực hiện Hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh

Căn cứ Điều 19 Quyết định số 18-HĐBT ngày 16-1-1990 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh, Trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành Thông tư này hướng dẫn thi hành Quyết định nói trên.

I. PHẠM VI HIỆU LỰC CỦA QUYẾT ĐỊNH 18/HĐBT NGÀY 16-1-1990

Quyết định số 18/HĐBT ngày 16-1-1990 của Hội đồng Bộ trưởng chỉ áp dụng cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh tại các đơn vị kinh tế quốc doanh được giao chỉ tiêu pháp lệnh. Chỉ tiêu pháp lệnh nói trong quyết định này là các chỉ tiêu cụ thể về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh một số sản phẩm chủ yếu do cấp có thẩm quyền giao theo quy định về việc giao kế hoạch Nhà nước hàng năm của Hội đồng Bộ trưởng (đối với kế hoạch Nhà nước năm 1990 thì theo Quyết định số 197-HĐBT ngày 11-12-1989 về việc sửa đổi phương pháp giao kế hoạch Nhà nước năm 1990).

II. NGHĨA VỤ TRONG VIỆC KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KINH TẾ THEO CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH

1- Ký kết hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh là nghĩa vụ của các đơn vị kinh tế được giao thực hiện chỉ tiêu pháp lệnh.

Bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết để cho các đơn vị kinh tế được giao chỉ tiêu pháp lệnh ký được hợp đồng kinh tế đúng theo chỉ tiêu pháp lệnh là nghĩa vụ của cơ quan trực tiếp giao chỉ tiêu pháp lệnh. Khi không đủ các điều kiện đồng bộ, cân đối để ký kết hợp đồng kinh tế đúng

theo chỉ tiêu pháp lệnh thì các đơn vị kinh tế chỉ phải ký hợp đồng tương ứng với mức độ đã được cân đối, đồng bộ.

2- Thực hiện đầy đủ hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh là nghĩa vụ của các bên ký kết đối với nhau và đồng thời là nghĩa vụ của các bên đối với Nhà nước trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước.

3- Giải quyết kịp thời, có hiệu quả các khó khăn vướng mắc về những vấn đề thuộc ngành mình quản lý cho các đơn vị kinh tế trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh là nghĩa vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

III. TRÌNH TỰ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ THEO CHỈ TIÊU PHÁP LỆNH

1- Làm dự thảo hợp đồng kinh tế.

Bên sản xuất, nhận thầu, chủ phương tiện vận tải và bên bán (đối với xí nghiệp thương nghiệp và xí nghiệp vật tư) là bên phải làm dự thảo hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh. Chậm nhất không quá 15 ngày (nếu là sản phẩm mới thì không quá 30 ngày) kể từ ngày nhận được chỉ tiêu pháp lệnh, phải gửi dự thảo hợp đồng kinh tế đến bên cùng ký kết (thực hiện chỉ tiêu pháp lệnh đó). Trường hợp nhận được chỉ tiêu pháp lệnh nhưng chưa có địa chỉ của bên cùng thực hiện chỉ tiêu đó, thì phải báo cáo với cơ quan trực tiếp giao chỉ tiêu pháp lệnh để giải quyết. Trong trường hợp này thời hạn quy định trên được tính từ ngày có địa chỉ của bên cùng ký kết. Sau ba tháng kể từ ngày có chỉ tiêu pháp lệnh, nếu vẫn chưa có địa chỉ của bên cùng ký kết, thì đơn vị nhận được chỉ tiêu pháp lệnh đó làm văn bản đề nghị điều chỉnh lại kế hoạch.

2- Trả lời dự thảo hợp đồng kinh tế.

Bên nhận được dự thảo hợp đồng kinh tế phải trả lời, bàn bạc với bên dự thảo để đi đến việc ký kết hợp đồng kinh tế. Thời hạn quy định việc trả lời dự thảo hợp đồng kinh tế không được chậm quá 30 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo.

Trường hợp đã bàn bạc, thảo luận nhưng không đi đến sự hình thành hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh thì các bên đều phải báo cáo lên cơ quan trực tiếp giao chỉ tiêu pháp lệnh và trọng tài kinh tế cùng cấp với cơ quan đó. Khi những vướng mắc đã được giải quyết thì các

bên phải cùng nhau ký hợp đồng kinh tế tương ứng với mức độ đã được giải quyết các điều kiện đồng bộ, cân đối để thực hiện chỉ tiêu pháp lệnh đó.

Chậm nhất là hai tháng, kể từ ngày nhận được dự thảo hợp đồng kinh tế, nếu bên nhận dự thảo hợp đồng kinh tế không trả lời, hoặc không ký vào bản dự thảo hợp đồng kinh tế đó thì bên dự thảo báo cáo lên cơ quan trực tiếp giao chỉ tiêu pháp lệnh đề nghị điều chỉnh lại kế hoạch.

IV. ĐẠI DIỆN KÝ HỢP ĐỒNG KINH TẾ

1- Thủ trưởng của đơn vị kinh tế được giao chỉ tiêu pháp lệnh là đại diện để ký kết hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh. Trường hợp cần thiết thủ trưởng được uỷ quyền bằng văn bản cho người phó của mình ký hợp đồng kinh tế. Người phó không được uỷ quyền lại cho người khác. Không bắt buộc kế toán trưởng cùng ký với đại diện vào bản hợp đồng kinh tế.

2- Đơn vị kinh tế được giao chỉ tiêu pháp lệnh không được uỷ quyền, cho đơn vị khác thay mình để ký kết hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh.

V. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Khi ký kết hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh, phải theo các căn cứ sau đây:

1- Về số lượng, chủng loại, quy cách, tính đồng bộ, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, giá cả, thời gian thực hiện phải căn cứ vào các số liệu cụ thể của chỉ tiêu pháp lệnh được giao. Nếu trong chỉ tiêu pháp lệnh không ghi cụ thể về chất lượng thì phải áp dụng các quy định về chất lượng của Nhà nước đã ban hành, không quy định giá thì áp dụng theo chính sách giá cả hiện hành, không ghi rõ thời gian thực hiện thì thời gian thực hiện là kỳ kế hoạch được giao chỉ tiêu đó.

2- Các chuẩn mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành.

3- Về bảo hành điều kiện nghiệm thu, giao nhận, phương thức thanh toán, trách nhiệm do vi phạm hợp đồng kinh tế áp dụng theo các quy định tại Pháp lệnh hợp đồng kinh tế và Nghị định 17-HĐBT ngày 16-1-1990 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh hợp đồng kinh tế.

VI. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KINH TẾ

1- Đơn vị kinh tế đã ký kết hợp đồng kinh tế theo chỉ tiêu pháp lệnh có thể uỷ quyền cho đơn vị kinh tế khác thay mình thực hiện các công việc đã ghi trong hợp đồng kinh tế, nhưng phải